

BÁO CÁO

**tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản**

Thực hiện Công văn số 1711-CV/BNCTU ngày 10/3/2023 của Ban Nội chính Tỉnh uỷ về Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản (*viết tắt là Chỉ thị số 33-CT/TW*), theo chức năng, nhiệm vụ, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, như sau:

I- TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 33-CT/TW

1. Khái quát đặc điểm, tình hình

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Đảng đoàn thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh uỷ.

Nhiệm vụ của Đảng đoàn là lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Sau khi tiếp thu Chỉ thị số 33-CT/TW, Công văn số 702-CV/TU ngày 14/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Đảng đoàn HĐND Tỉnh đã lãnh đạo để phổ biến, triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên,

công chức tại cơ quan bằng nhiều hình thức qua các cuộc họp của Đảng đoàn, Thường trực, Đảng uỷ, chi bộ và xem trực tiếp văn bản có liên quan công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập cán bộ, cụ thể: Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập; Công văn số 166-CV/TU ngày 15/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kiểm soát tài sản, thu nhập; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Qua phổ biến, quán triệt, hầu hết cán bộ, đảng viên, công chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra tại các cơ quan.

3. Kết quả thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

3.1. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập

Số lượng cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh là 38 người; số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm là 21 người; số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung là 02 người; số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là 02 người. Hầu hết các đối tượng thuộc diện phải kê khai, công khai tài sản đã thực hiện nghiêm túc theo quy định.

3.2. Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập

Qua kết quả tổng hợp có 23/23 cá nhân kê khai tài sản, thu nhập của những đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản đã đầy đủ, rõ ràng. Trong đó:

- Số người được xác minh do có đơn tố cáo kê khai tài sản không trung thực trong việc kê khai: không có.

- Số người được xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật: không có.

- Số người được kiểm tra, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý: không có.

- Số người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền: không có.

3.3. Kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm về kê khai tài sản, thu nhập được Thủ trưởng các cơ quan quan tâm thực hiện thường xuyên theo định kỳ và đột xuất theo quy định.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đảng đoàn HĐND Tỉnh đã lãnh đạo triển khai, quán triệt thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặt biệt là việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản được thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 33-CT/TW, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ. Việc kê khai tài sản đã được chỉ đạo liên tục hàng năm, quy trình cơ bản thực hiện đúng quy định. Thông qua việc kê khai, công khai tài sản thu nhập giúp cho thủ trưởng các đơn vị quản lý tốt cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị góp phần phòng ngừa và ngăn chặn tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW và các văn bản của Đảng, Nhà nước có liên quan việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập đến cán bộ, đảng viên, công chức cơ quan.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và nhận thức của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện các quy định về minh bạch TSTN; kiên quyết xử lý nếu người đứng đầu không quan tâm lãnh, chỉ đạo để xảy ra sai phạm tại đơn vị mình.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

4. Kịp thời xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập, giải trình không trung thực nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm.

5. Lãnh đạo HDND Tỉnh ban hành các Nghị quyết có liên quan nhằm kiểm soát quyền lực trong cơ quan nhà nước.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thành viên Đảng đoàn HDND;
- Lưu VT, Đảng đoàn.

**T/M ĐẢNG ĐOÀN
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Kim Tuyền